

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-5-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười;

2. Ông Y Míp Niê;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung -
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng,
tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:
105/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn
nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-
HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông La Đình T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn L, xã T, huyện
N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Bị đơn: Bà Lý Thị H; nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn L, xã
T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông La Đình T
trình bày:** Ông T và bà H là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện
vào ngày 20/4/2009 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống
vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 16/5/2017
thì bà H bỏ nhà đi biệt tích từ đó cho tới nay. Ông T đã dùng mọi biện pháp để tìm
kiếm, liên hệ với bà H nhưng không có thông tin gì của bà H. Ngày 19/6/2023,
Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã ban hành quyết định số 05/2023/QĐST-
VDS về việc tuyên bố bà Lý Thị H mất tích, từ ngày Tòa án tuyên bố mất tích cho
tới nay thì vẫn không có thông tin gì của bà H. Vì mục đích hôn nhân không đạt
được nên ông T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 con chung, cụ thể: cháu La Thị Khánh H, sinh ngày
22/3/2011. Con chung phát triển bình thường, nguyện vọng sau khi ly hôn ông
T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Thị Khánh H, sinh ngày 22/3/2011 cho

đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản xác minh ngày 05/4/2024 tại thôn L, xã T, huyện N xác định: Từ ngày Tòa án nhân dân huyện Krông Năng ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-VDS ngày 19/6/2023, về việc tuyên bố mất tích đối với bà Lý Thị H cho tới nay thì bà H không trở về địa phương, hiện tại bà H ở đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Ông T và bà H là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/4/2009 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 16/5/2017 thì bà H bỏ nhà đi biệt tích từ đó cho tới nay. Ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích đối với bà Lý Thị H và từ đó cho tới nay vẫn không có thông tin gì của bà H. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông La Đình T với bà Lý Thị H.

Về con chung: Giao cháu cháu La Thị Khánh H, sinh ngày 22/3/2011 cho ông La Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Bà Lý Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn nên nguyên đơn ông La Đình T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện “Ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Căn

cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên bố mất tích đối với bà Lý Thị H và từ đó cho tới nay vẫn không có thông tin gì của bà H. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/4/2009 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông T và bà H là hợp pháp. Vì vậy, ông La Đình T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân của ông La Đình T với bà Lý Thị H: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 16/5/2017 thì bà H bỏ nhà đi biệt tích từ đó cho tới nay. Ông T đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm, liên hệ với bà H nhưng không có thông tin gì của bà H. Ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích đối với bà Lý Thị H và từ đó cho tới nay vẫn không có thông tin gì của bà H. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định mục đích hôn nhân giữa ông T với bà H không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu La Thị Khánh H, sinh ngày 22/3/2011. Ông T là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu La Thị Khánh H, sinh ngày 22/3/2011 cho anh La Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Bà Lý Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn nên nguyên đơn ông La Đình T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông La Đình T về việc “Ly hôn”. Ông La Đình T được ly hôn bà Lý Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu cháu La Thị Khánh H, sinh ngày 22/3/2011 cho ông La Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Bà Lý Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông La Đình T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002600 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải